

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/02/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P2+P4	7:25	15+0	0+0		14+8	0+0	
2		RP2+P2	7:25	12+4	0+0		12+10	0+0	
3		CTC1+RP2	7:25	11+4	0+0		4+18	0+0	
4		RP2+P2	9:25	12+0	0+0		12+10	0+0	
5		BK6+BK5+BK8	9:25	5+4+6	0+0+0		4+5+13	0+0+0	
6		RP2+RC10	9:25	7+4	0+0		11+11	0+0	
7		RC3+CTC1	11:25	7+4	0+0		10+12	0+0	
8		P2+P7	11:25	10+0	0+0		14+8	0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi về trong ngày CTC1-6ng



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/02/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: P2 - P4	CREW: VThắng - HTrung - Thành -	ETA: 09:20
XANH-1		MQUÂN	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ VĂN ĐĂNG	P2	26	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN KHẮC QUỐC	P2	10	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ NGỌC HÙNG	P2	08	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN THIANH NAM	P2	24	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐỖ HỮU NGUYỄN	P2	12	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM XUÂN TRƯỜNG	P2	03	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	P2	04	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
8	LƯU VĂN CHIẾN	P2	27-28	2	10		70	YTE	Vietnamese
9	PHẠM VĂN ĐÔNG	P2	05	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN QUỐC TRUNG	P2	09	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN CHÍ HƯƠNG	P2	11	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
12	HOÀNG ĐỨC LINH	P2	13-14	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG XUÂN SƠN	P2	25	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ SỸ VANG	P2	07	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
15	HỒ HUY QUYNH	P2	06	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	15	17	102	1.031	0	14		CO GIOI: PHAN TRUNG THANH
2	P4	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		15	17	102	1.031	0	22		
WEIGHT KG				102	1.031	0			

GRAND TOAL: 1.133 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/02/2024	TO: RP2 - P2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Dương - MTHAO - Huy	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU MANH HA	RP2	29	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
2	LE TUAN VU	RP2	23	1	14		63	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN HOANG	RP2	30	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN DINH THINH	RP2	31	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
5	LUONG QUOC VUONG	RP2	39	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN KHAC SANG	RP2	32	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN SACH DON	RP2	34-35	2	9		67	KH-THAC	Vietnamese
8	DOAN VAN THIEM	RP2	33	1	5	55	60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN THANH DUY	RP2	25-26	2	16		82	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VIET HUNG	RP2	27-28	2	12		75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN THANH DUONG	RP2	24	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
12	LE CONG MINH HIEU	RP2	40	1	9		95	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM THANH HIEN	P2	95-96	2	16		80	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG TAN QUAN	P2	98-99	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
15	LE HUNG CUONG	P2	700	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN XUAN THUY	P2	97	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	12	15	103	871	55	12		
2	P2	4	6	37	291	0	10		
TOTAL		16	21	140	1.162	55	22		
WEIGHT KG				140	1.162	55			

GRAND TOAL: 1.357 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/02/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: CTC1 - RP2	CREW: PHÚ - ĐỨC - thông	ETA: 09:30
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KOZYK S.	CTC1				40	86	D-HANH	Russian
2	ĐẶNG THỊ TRAM MY	CTC1	92	1	3		48	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐỨC HAI	CTC1					68	D-HANH	Vietnamese
4	PHAN ANH ĐỨC	CTC1	04	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI VAN NINH	CTC1	03	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HUY CÔNG	CTC1	300	1	6		49	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ VIỆT THANH	CTC1					73	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH VŨ	CTC1	95	1	3		76	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN MẠNH HÙNG	CTC1	90-91	2	10		67	YTE	Vietnamese
10	TRẦN CÔNG TUYẾN	CTC1	93-94	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẶNG HOANG ANH	CTC1	96-97	2	10	25	83	KH-THAC	Vietnamese
12	NGÔ TUẤN ANH	RP2	73,75	2	12		74	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM VŨ TIẾN THANH	RP2	74	1	7		92	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH HÙNG	RP2	71	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM QUANG LỢI	RP2	72	1	6		81	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	11	11	53	757	65	4		
2	RP2	4	5	28	310	0	18		
TOTAL		15	16	81	1.067	65	22		
WEIGHT KG				81	1.067	65			

GRAND TOAL: 1.213 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/02/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 4	TO: RP2 - P2	CREW: Dương - MTHAO - Huy	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRUONG THANH	RP2	59	1	14	20	67	KH-THAC	Vietnamese
2	LE TRUONG CHINH	RP2	69	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN TUNG	RP2	70-71	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN HAI SANG	RP2	61	1	10		59	KH-THAC	Vietnamese
5	DUONG QUOC MAI	RP2	66	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
6	DAO VAN TUAN	RP2	67	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
7	LE CHI CUONG	RP2	68	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
8	VU DUY QUYEN	RP2	62	1	14	10	62	KH-THAC	Vietnamese
9	DANG XUAN KHOA	RP2					67	KH-THAC	Vietnamese
10	DINH VAN QUAN	RP2	75-76	2	13		61	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN TIEN DAT	RP2	60	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
12	THAI VAN TUAN	RP2	72	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	12	13	100	785	30	12		
2	P2	0	0	0	0	0	10		
TOTAL		12	13	100	785	30	22		
WEIGHT KG				100	785	30			

GRAND TOAL: 915 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/02/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 5	TO: BK6 - BK5 - BK8	CREW: HUNG - Sơn - DTùng	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN DANG	BK6	21,99	2	17	35	80	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN DUC THIEP	BK6	22	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	PHUNG ANH TUAN	BK6	23-24	2	15		69	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN PHIE	BK6	26-27	2	10		67	PSV	Vietnamese
5	VU TIEN NGOC	BK6	25	1	7		78	DK9	Vietnamese
6	TRAN QUANG BINH	BK5	45	1	10		81	KH-THAC	Vietnamese
7	DOAN VAN TRINH	BK5	46-47	2	11		61	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI QUANG DUY	BK5	48	1	9		79	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN HUU NGHIEM	BK5	44	1	8		60	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN HOANG CAM	BK8	38-39	2	20	35	80	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN VAN TINH	BK8	34	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN DUC HOANG HAI	BK8	37	1	8		90	KH-THAC	Vietnamese
13	LE TAN	BK8	33	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN NGOC BINH	BK8	35	1	6		68	DVL	Vietnamese
15	DO VAN HUNG	BK8	36	1	7		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	5	8	54	364	35	4		
2	BK5	4	5	38	281	0	5		
3	BK8	6	7	57	445	35	13		
TOTAL		15	20	149	1.090	70	22		
WEIGHT KG				149	1.090	70			

GRAND TOAL: 1.309 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/02/2024	TO: RP2 - RC10	AIRCRAFT: 416	ETD: 10:00
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: PHÚ - ĐỨC - thông	ETA: 11:50
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN VIỆT (1990)	RP2	79	1	9		76	PSV	Vietnamese
2	TẠ QUANG QUYÊN	RP2	77	1	8		98	PSV	Vietnamese
3	TRẦN TRỌNG QUI	RP2	80	1	7		69	PSV	Vietnamese
4	TRẦN MINH HÙNG	RP2	81	1	8		87	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN TIẾN HIỆP	RP2	78	1	7		50	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN LẬP	RP2	76	1	6		66	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐỨC THĂNG	RP2	82	1	12		67	YTE	Vietnamese
8	ĐÀO VIỆT HAI	RC10	09	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN THANH	RC10	08	1	8		61	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN HÙNG	RC10	05-07	3	12		61	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐÀO XUÂN THỌ	RC10	04	1	5	17	70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	7	7	57	513	0	11		
2	RC10	4	6	32	265	17	11		
TOTAL		11	13	89	778	17	22		
WEIGHT KG				89	778	17			

GRAND TOAL: 884 KGS

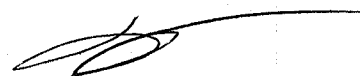
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/02/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
FLIGHT: 7	TO: RC3 - CTC1	CREW: HUNG - Son - DTung	ETA: 14:00
HONG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DO NGUYEN HONG THANH	RC3	96	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN THANH CONG	RC3	99	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
3	DO VAN DUNG	RC3	97	1	4	55	59	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TAN HONG	RC3	86	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN Y	RC3	98	1	11		72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN MANH QUAN	RC3	87	1	6		70	PSV	Vietnamese
7	PHAM THE MANH	CTC1	07	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN VAN HUYEN	CTC1	08	1	6	20	63	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VIET HUNG	CTC1	05-06	2	11		89	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM VAN HIEP	CTC1	09	1	6		73	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	6	6	41	408	55	10		
2	CTC1	4	5	27	301	20	12		
TOTAL		10	11	68	709	75	22		
WEIGHT KG				68	709	75			

GRAND TOAL: 852 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Lưu VSP!



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/02/2024	TO: P2 - P7	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:15
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: TUYỀN - ĐNam - Vũ	ETA: 14:05
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN MINH XANH	P2	22-23	2	12		57	KH-THAC	Vietnamese
2	LE ANH TU	P2	16-17	2	9		80	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG VĂN SƠN	P2	18	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TIEN CHUÔNG	P2					67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TRUÔNG AN	P2	20	1	10		83	KH-THAC	Vietnamese
6	LE VĂN NAM	P2	19	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN QUÝ TRUNG	P2	21	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
8	LE NGỌC THĂNG	P2	01-02	2	11		83	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN ANH DUNG	P2	15	1	5		95	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN HUU PHI	P2					71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	10	11	61	739	0	14		
2	P7	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		10	11	61	739	0	22		
WEIGHT KG				61	739	0			

GRAND TOAL: 800 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/02/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK20+BK16+CTK3	7:25	3+0+14	0+0+0		5+1+16	0+0+0	chuyen 2 bk20- ctk3
2		CLI+BK9+TD2	7:25	10+5+0	0+0+0		6+6+10	0+0+0	
3		RP1+TD1	7:25	2+15	0+0		0+22	0+0	
4		CLO	9:25	14	0		22	0	
5		CTK3+TD3	9:25	11+0	0+0		17+5	0+0	
6		CLO+TD1+BK10	9:25	3+9+0	0+0		5+7+10	0+0	chuyen 1 clo- td1
7		CTK3+BK21+P3	11:25	10+0+0	0+0+0		14+4+4	0+0+0	
8		CLI	11:25	12	0		22	0	
9		CLI	11:45	12	0		22	0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi về trong ngày CLI-4ng

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/02/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: BK20 - BK16 - CTK3	CREW: TTrung - N.ANH - HIẾU	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ VĂN TIẾN	BK20	37-38	2	11		70	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI MINH HAI	BK20	36	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VIỆT TIẾN	BK20	35	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG ĐỨC HẠNH	CTK3	09	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VŨ HOÀNG	CTK3	146,147	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐINH VĂN SƠN	CTK3	45	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẶNG QUANG HUY	CTK3	53	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ QUANG HAI	CTK3	47,48	2	19		70	KH-THAC	Vietnamese
9	PHÙNG VĂN KHANH	CTK3	40,58	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
10	CAO VĂN ĐÀU	CTK3	08	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	CTK3	49	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI VĂN BẮC	CTK3	12	1	3		48	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI TIẾN DŨNG	CTK3	10,48	2	8	124	65	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐINH NHỎ HOÀNG	CTK3	04	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐINH QUANG HOÀN	CTK3					70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN SÁ	CTK3	78	1	6		68	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN TỰ THĂNG	CTK3	11	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

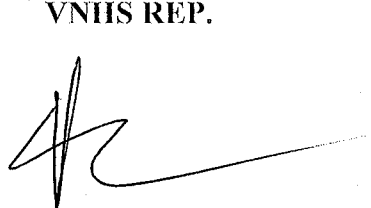
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK20	3	4	21	210	0	5	2	CHUYEN 02 PAX BK20-CTK3
2	BK16	0	0	0	0	0	1		
3	CTK3	14	17	101	950	124	16		
TOTAL		17	21	122	1.160	124	22		
WEIGHT KG				122	1.160	124			

GRAND TOAL: 1.406 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/02/2024	TO: CLI - BK9 - TD2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: CHIÊN - XTrường - Tú	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TAN KHANH	CLI	10	1	3		71	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYEN THANG	CLI					70	D-HANH	Vietnamese
3	TÀ CAO BIEN	CLI					66	D-HANH	Vietnamese
4	NGUYEN NAM KHANH	CLI					90	KH-THAC	Vietnamese
5	TRUONG HIEN	CLI	08-09	2	14		88	KH-THAC	Vietnamese
6	DOKUCHAEV V.	CLI	05	1	15		101	KH-THAC	Russian
7	KHAVANZHAN R.	CLI	06-07	2	17		80	KH-THAC	Russian
8	VU MINH TIEN	CLI	02	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VIET HOA	CLI	04	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN ANH VIET	CLI	03	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAM THANH TAI	BK9	61	1	10		81	KH-THAC	Vietnamese
12	VÔ THỊ HẬU	BK9	62	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ TRƯỜNG AN	BK9	64	1	10		83	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN TRUNG KIEN	BK9	65-67	3	11		70	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG NGOC HOA	BK9	63	1	6		65	PSV	Vietnamese
16	KIEU TUAN ANH	TD2	90-91	2	10	110	85	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	10	9	67	777	0	6		
2	BK9	5	7	41	370	0	6		
3	TD2	1	2	10	85	110	10		
TOTAL		16	18	118	1.232	110	22		
WEIGHT KG				118	1.232	110			

GRAND TOAL: 1.460 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/02/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 3	TO: RP1 - TD1	CREW: PHÚ - ĐỨC - thông	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUÔNG THỂ HIỀN	RP1	52-53	2	19		66	NIPI	Vietnamese
2	ĐẠO HAI NAM	RP1	50-51,54	3	20		69	NIPI	Vietnamese
3	TRẦN HUY QUANG	TD1	99	1	4	138	72	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN TIỀN QUANG	TD1	96	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN MẠNH TIỆP	TD1	23	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN VĂN PHONG	TD1	98	1	2		67	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẶNG XUÂN HÒI	TD1	18	1	7		76	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN THANH	TD1	22	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM QUANG ANH	TD1	84	1	3		81	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN THANH TUẤT	TD1	19	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ BA PHƯƠNG	TD1	24,92	2	14		70	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	20-21	2	7		77	KHOAN	Vietnamese
13	NINH ĐỨC THUẬT	TD1	16-17	2	20		65	KHOAN	Vietnamese
14	TRƯƠNG XUÂN TRUNG	TD1	15	1	8		79	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐÌNH NAM	TD1	97	1	3		81	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN NAM THAI	TD1	93	1	4		61	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN THANH QUANG	TD1	95	1	5		72	VIỆT PHA	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	2	5	39	135	0	0		
2	TD1	15	18	96	1.073	138	22		
TOTAL		17	23	135	1.208	138	22		
WEIGHT KG				135	1.208	138			

GRAND TOAL: 1.481 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/02/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	TO: CLO	CREW: TTrung - N.ANH - HIẾU	ETA: 11:40
xanh-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN QUANG HIEN	CLO	55	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
2	LUONG NGOC KHUONG	CLO	59-60	2	10		70	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN VAN KIANG	CLO	50	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM TAT LUC	CLO	56-57	2	12		65	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN LAP QUOC	CLO	47	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM DUC MINH	CLO	54	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN NGOC AN	CLO					75	KHOAN	Vietnamese
8	VU VAN QUYNH	CLO	49	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG TRUNG THONG	CLO	48	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN THE NHU	CLO	45-46	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG THANH MINH	CLO	52-53	2	17		65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN MANH CUONG	CLO					70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN THANH NHAN	CLO	51	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
14	YANCHENKO SERGEY	CLO	58	1	12		78	ANTOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	14	16	97	959	0	22		
TOTAL		14	16	97	959	0	22		
WEIGHT KG				97	959	0			

GRAND TOAL: 1.056 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Lu VSP



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/02/2024	TO: CTK3 - TD3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: CHIÊN - N.Cường - N.Nam	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN PHONG	CTK3				75	73	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN HOANG LAM	CTK3	34	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM NGỌC CHIÊN	CTK3	32	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
4	TRUÔNG VĂN HAI	CTK3	43-44	2	12		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN DUY ANH	CTK3	35-37	3	13		67	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN PHÚC PHƯỢNG	CTK3	33	1	4		79	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ XUÂN TRỰC	CTK3	30-31	2	14		60	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HOANG TUNG	CTK3	38	1	11		85	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN NGỌC TRI	CTK3	39-41	3	19		67	KH-THAC	Vietnamese
10	LE CÔNG AN	CTK3	42	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	10	15	87	715	75	17		
2	TD3	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		10	15	87	715	75	22		
WEIGHT KG				87	715	75			

GRAND TOAL: 877 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/02/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 10:00
FLIGHT: 6	TO: CLO - TD1 - BK10	CREW: PHÚ - ĐỨC - thông	ETA: 11:50
HONG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH VIỆT DŨNG	CLO	74	1	8		62	DVL	Vietnamese
2	BUI ĐỨC TRUNG	CLO	75	1	12	13	61	DVL	Vietnamese
3	LÊ VĂN HÙNG	CLO	73	1	5		62	PSV	Vietnamese
4	LÊ ANH TUẤN	TD1	58	1	8		85	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐOÀN QUANG TUẤN	TD1	51	1	10		69	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN HỮU TRUNG	TD1	600	1	14		82	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VIỆT LONG	TD1	50	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH LUÂN	TD1	52	1	6	87	62	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI BẠCH DUƠNG	TD1	53	1	13	30	72	DVL	Vietnamese
10	VÔ HỮU TÂN	TD1	55	1	11		80	DVL	Vietnamese
11	BUI VĂN THOẠI	TD1	56-57	2	6		74	YTE	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD1	54	1	4		77	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	3	3	25	185	13	5 + 1		CHUYEN I CLO-TD1
2	TD1	9	10	78	669	117	7		
3	BK10	0	0	0	0	45	10		
TOTAL		12	13	103	854	175	22		
WEIGHT KG				103	854	175			

GRAND TOAL: 1.132 KGS

VSP REP.

VNIS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/02/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
FLIGHT: 7	TO: CTK3 - BK21 - P3	CREW: Dương - ĐNam - THU	ETA: 14:00
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN VĂN CHUYỀN	CTK3	19	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN NĂM	CTK3	74-75	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THIÊN TOÀN	CTK3	20-21	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐÀO ĐỨC THĂNG	CTK3	16-17	2	18		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN MẠNH PHIÊU	CTK3	18	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese
6	HOÀNG VIỆT HÙNG	CTK3	24	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN KHẮC THĂNG	CTK3	15	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN QUANG CHUÔNG	CTK3	76	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG HIỀN	CTK3	23	1	3		65	HVJOC	Vietnamese
10	BAEV YURY	CTK3	22	1	8		85	ANTOAN	Russian
11	NGUYỄN TRONG PHƯƠNG NAM	CTK3	25	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	11	14	78	726	0	14		
2	BK21	0	0	0	0	0	4		
3	P3	0	0	0	0	10	4		
TOTAL		11	14	78	726	10	22		
WEIGHT KG				78	726	10			

GRAND TOAL: 814 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/02/2024	TO: CLI	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:15
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: CHIÊN - N.Cường - N.Nam	ETA: 12:45
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN HỮU DƯƠNG	CLI	65	1	5	90	68	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN TUÂN	CLI	71	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC SƠN	CLI	72	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
4	HUYNH TRỌNG KIM	CLI	73	1	12		81	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TRỌNG NGÂN	CLI	66-68	3	19		78	KH-THAC	Vietnamese
6	MAI PHÚC LINH	CLI	69	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐỖ ĐÌNH VĂN	CLI					72	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG QUỐC VIỆT	CLI	01	1	10		64	KH-THAC	Vietnamese
9	HỒ HAI HẬU	CLI	63	1	11		70	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG VĂN NHAN	CLI	74	1	3		85	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TIẾN DŨNG	CLI	70	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH LONG	CLI	64	1	12		60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	12	13	92	888	90	22		
TOTAL		12	13	92	888	90	22		
WEIGHT KG				92	888	90			

GRAND TOAL: 1.070 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Lưu VSP



FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/02/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 13:15
FLIGHT: 9	TO: CLI	CREW: CHIẾN - N.Cường - N.Nam	ETA: 13:45
XANH-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN TUYEN	CLI	43	1	12		78	KH-THAC	Vietnamese
2	LE NHAT HUNG CUONG	CLI	35	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN PHUONG NAM	CLI	44	1	10		93	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN BAO ANH	CLI	37	1	14		80	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TRAN GIANG NAM	CLI	45	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN DUC TUAN	CLI	42	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN LINH	CLI	46-48	3	17		53	Y-TE	Vietnamese
8	NGUYEN DUC THUONG	CLI	41	1	8		67	PSV	Vietnamese
9	DOAN VAN DU	CLI	40	1	6		67	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN THU TRANG	CLI	36	1	7		71	PSV	Vietnamese
11	BUI NGOC TAN	CLI	39	1	3		62	PSV	Vietnamese
12	PHAN TRUNG THANH	CLI	38	1	10		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	12	14	105	852	0	22		
TOTAL		12	14	105	852	0	22		
WEIGHT KG				105	852	0			

GRAND TOAL: 957 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN